

Bản tin chứng khoán

Trong số này

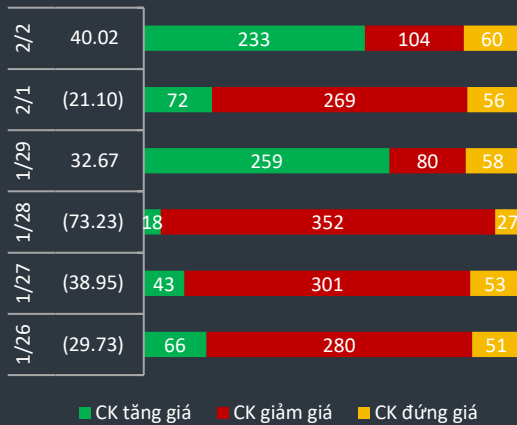
Nhận định **P.1**

Danh mục CP **P.2**

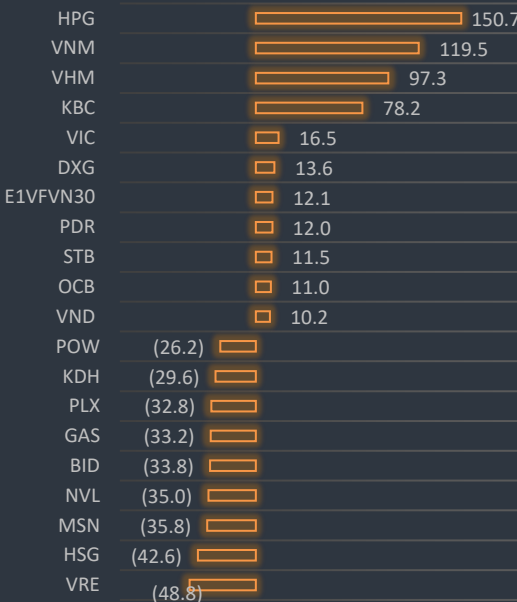
Tin Doanh nghiệp **P.3**

Bộ lọc CP **P.4**

Độ rộng thị trường



Giao dịch mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)



Thị trường trong ngày tăng tốc rất mạnh nhờ lực kéo từ nhóm Big cap như SAB, VHM, VIC, VNM. Chỉ số Vnindex từ đầu phiên luôn duy trì động lực từ 5 – 10 điểm và kéo dần các nhóm cổ phiếu khác tăng dần đến phiên chiều. Nhóm ngân hàng vẫn đóng vai trò quan trọng với hàng loạt cổ phiếu lớn tăng mạnh như VPB, STB, MBB, CTG, VCB, TCB,

Hiện tượng đẩy trụ phiên sáng có vẻ không bền vì thị trường vẫn thể hiện số mã giảm nhiều hơn hẳn mã xanh nhưng càng về sau xung lực thị trường càng lúc càng mạnh. Toàn bộ Vn30 sau đó đã được đẩy lên dù thanh khoản chỉ ở mức vừa phải.

Trong ngày có một số doanh nghiệp công bố báo cáo tài chính PV Power (POW) ra báo cáo quý IV đạt 7.914 tỷ đồng doanh thu thuần, giảm 13% so với cùng kỳ năm trước do giảm sản lượng điện sản xuất trong kỳ. Nhưng giờ giá vốn hàng bán giảm 21% bên cạnh việc tiết giảm chi phí tài chính, quản lý doanh nghiệp giúp tổng công ty lãi đột biến tăng 159% lên 1.006 tỷ đồng trong kỳ.

PV Power cho biết doanh thu giảm nhưng lợi nhuận lại tăng chủ yếu do trong quý, công ty mẹ ghi nhận khoản thu từ chênh lệch tỷ giá do thực hiện hợp đồng mua bán điện dự án nhà máy điện Vũng Áng 1 trong năm 2016 và 2017. Lũy kế cả năm 2020, PV Power đạt 29.709 tỷ đồng doanh thu thuần, 2.493 tỷ đồng lãi sau thuế; giảm lần lượt 16% và 13% so với năm 2019. Lãi sau thuế cổ đông công ty mẹ là 2.194 tỷ đồng. EPS cả năm 2020 đạt 937 đồng.

Tập đoàn Hà Đô (HDG) cũng công bố báo cáo tài chính hợp nhất quý IV/2020 với doanh thu thuần giảm 5%, đạt 1.168 tỷ đồng. Trong quý, chi phí tài chính gấp 5 lần cùng kỳ. Cả năm, chi phí này tăng 61% lên 379 tỷ đồng, chủ yếu là lãi vay. Nợ vay tài chính cuối kỳ ở mức 6.567 tỷ đồng, tăng 13% so với đầu năm. Trong đó, 89% là nợ vay dài hạn.

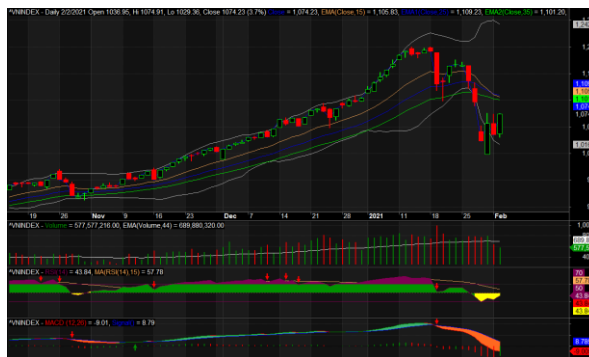
Cả năm, Hà Đô đạt doanh thu thuần 4.998 tỷ đồng, tăng 15% và lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 1.260 tỷ đồng, tăng 13% cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế cổ đông công ty mẹ đạt 968 tỷ đồng, tăng 4%.

Vnindex 1,075.53

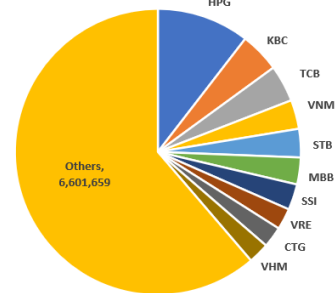
▲ +40.02 (+3.86%)

Biến động Big Cap

CP	Giá	+/-	%
VIC	105.9	6,900	6.97
VPB	33.2	2,150	6.94
VHM	94.4	6,100	6.91
REE	53.5	3,400	6.79
STB	17.2	1,050	6.52
VRE	32.0	1,950	6.50
MBB	23.4	1,350	6.14
CTG	33.9	1,900	5.94
VCB	96.5	5,400	5.93
HPG	40.5	2,150	5.61
TCB	34.0	1,800	5.59
HDB	23.2	1,000	4.50
FPT	66.0	2,500	3.94
TPB	25.3	950	3.90
SSI	27.8	1,000	3.73
VNM	106.4	3,700	3.60
MWG	128.0	4,300	3.48
SAB	179.0	6,000	3.47
PNJ	81.5	2,700	3.43
VJC	129.7	4,200	3.35
GVR	23.4	700	3.08
VIB	32.0	900	2.90
ACB	27.4	700	2.63
PLX	49.7	1,200	2.47
MSN	84.0	2,000	2.44
PDR	55.8	1,300	2.39
BVH	54.7	1,200	2.24
BCM	55.0	1,000	1.85
GAS	76.5	1,300	1.73
POW	11.7	150	1.30
HVN	25.3	200	0.80
BID	39.4	250	0.64
NVL	80.5	400	0.50



Top giá trị giao dịch (tỷ VND)



Phiên giao dịch tăng 3.8% trong ngày giúp chỉ số Vnindex hồi phục từ vùng đáy 1000 lên 1075 điểm. Trong vài phiên gần đây chỉ số Vnindex dao động với biên độ lớn, mỗi phiên từ 20 – 40 điểm cho thấy thị trường chưa thật sự ổn định và có độ co giãn khá rộng. Thông tin trong ngày chủ yếu công bố tin tức kết quả kinh doanh các doanh nghiệp và các tin này hầu như không tác động nhiều vào giá cổ phiếu. Chúng tôi để ý tâm lý thị trường thay đổi theo từng ngày và gần như theo những tin tức liên quan dịch Covid trong nước nhiều hơn. Nếu xu hướng lạc quan thị trường dễ dàng tăng điểm nhưng nếu tình hình âm ảm hơn một chút thì tâm lý trở nên bất ổn thể hiện ngay trên thị trường.

Nhiều cổ phiếu đã có mức giảm từ 10% đến trên 20% trong đợt giảm vừa qua. Nhà đầu tư có thể tham gia trở lại một số cổ phiếu có nền giá thấp và nắm giữ ngắn hạn như HPG, MWG, FPT, VIC, MBB, OCB và chỉ tích lũy ở những nhịp điều chỉnh.

Ticker	Close	% so với tuần trước	Hỗ trợ	Kháng cự	Vùng Mua
PNJ	81.5	(4.10)	75	90	Mua quanh 75-80. Mục tiêu 90
VCB	96.5	(4.40)	90	110	Mua quanh 90-95
HPG	40.5	(4.30)	38	50	Mua quanh 38-40. Mục tiêu 50
MWG	128.0	(3.00)	120	150	Mua quanh 115-120. Mục tiêu 150
FPT	66.0	-	55	75	Mua quanh 62-65. Mục tiêu 75
HSG	22.9	(10.10)	18	28	Mua quanh 20-22. Mục tiêu 28
STB	17.2	(5.20)	15	22	Mua quanh 16-17. Mục tiêu 22
GVR	23.4	(23.00)	20	32	Mua quanh 20-22. Mục tiêu 32
MBB	23.4	(9.40)	20	27	Mua quanh 21-22. Mục tiêu 27
VPB	33.2	(2.10)	30	40	Mua quanh 30-32. Mục tiêu 40
OCB	20.4	1.00	18	30	Mua quanh 20. Mục tiêu 28

HERE'S THE TOP NEWS COMPANY

Top tăng giá HOSE

DTA	6.04
PVD	6.06
HDC	6.07
MBB	6.14
HDG	6.24
VRE	6.50
VRE	6.50
STB	6.52
SJF	6.54
PC1	6.78
REE	6.79
SBT	6.85
DXG	6.85
VHM	6.91
MSH	6.92
VPS	6.93
FLC	6.94
VPB	6.94
TTB	6.95
VIC	6.97
KBC	7.00

Top tăng giá HNX

VE4	5.59
UNI	5.88
VIX	6.55
KKC	6.93
ART	6.98
SHS	7.58
IVS	8.70
SHB	8.89
KLF	9.52
BII	9.52
PGT	9.62
TDT	9.68
API	9.74
SLS	9.78
SCI	9.94

NLG - CTCP Đầu tư Nam Long – Đã thông qua phương án bán toàn bộ 10 triệu cổ phiếu quỹ hiện có. Thời gian thực hiện trong quý I, quý II/2021. Chi tiết sẽ được thông báo sau.

VNM - CTCP Sữa Việt Nam – Vinamilk - Thông báo, đã bán hơn 310.000 cổ phiếu quỹ từ ngày 06/1 đến 27/1 theo phương thức thỏa thuận và khớp lệnh, với giá bán bình quân 112.619 đồng/cổ phiếu.

PGC - Tổng CTCP Gas – Petrolimex - Đã thống nhất kế hoạch kinh doanh 2021 với doanh thu 2.795 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế hợp nhất 160 tỷ đồng, cổ tức tối thiểu 12%/vốn điều lệ.

CTD - CTCP Xây dựng Coteccons - Công bố Báo cáo tài chính hợp nhất quý IV/2020 doanh thu đạt 4.296 tỷ đồng, giảm 42% cùng kỳ năm trước, lợi nhuận sau thuế 94 tỷ đồng, giảm tới 60%. Lũy kế cả năm 2020, CTD đạt doanh thu 14.597 tỷ đồng, giảm 38% so với thực hiện năm 2019, lợi nhuận sau thuế hơn 463 tỷ đồng, giảm 35%.

AAA - CTCP Nhựa An Phát Xanh - Đã thông qua kế hoạch kinh doanh 2021 với chỉ tiêu doanh thu hợp nhất 9.500 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 550 tỷ đồng. Trong quý I/2021, AAA mới đây đã thông báo đạt 1.572 tỷ đồng doanh thu hợp nhất và 63 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế.

YEG - Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 - Đã công bố báo cáo tài chính quý 4/2020 với doanh thu hợp nhất cả năm đạt 1.225 tỷ đồng, lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt hơn 100 tỷ đồng, tăng xấp xỉ 50% so với năm 2019, lỗ sau thuế gần 131 tỷ đồng.

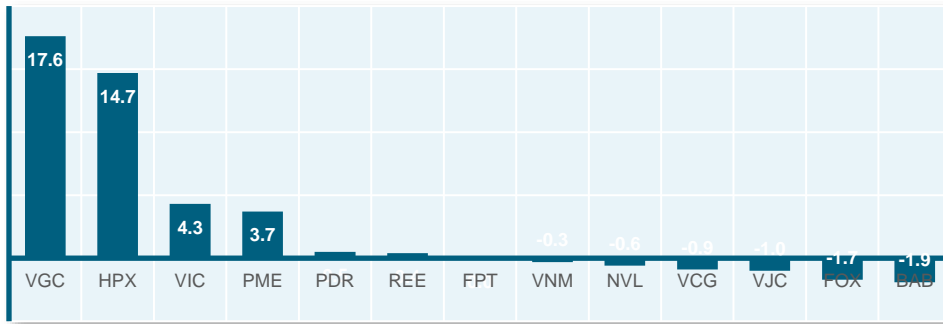
VCG - Tổng CTCP Xây dựng và xuất nhập khẩu Việt Nam - Lũy kế cả năm 2020, dù VCG đạt 5.495,4 tỷ đồng doanh thu hợp nhất, giảm 42,2% so với thực hiện năm 2019 nhưng biên lợi nhuận gộp hợp nhất được cải thiện, đạt 15,27% từ mức 13,79% của năm 2019.

LTG - Công ty cổ phần Tập đoàn Lộc Trời - Lũy kế năm 2020, Lộc Trời ghi nhận doanh thu đạt 7.505,8 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 368,9 tỷ đồng, lần lượt bằng 90,3% và 110,1% thực hiện trong năm 2019. Như vậy, năm 2020 doanh nghiệp đã vượt 2,5% kế hoạch lợi nhuận năm.

TTF - CTCP Tập đoàn Kỹ nghệ Gỗ Trường Thành - Đã công bố Báo cáo tài chính quý IV/2020 với doanh thu hợp nhất đạt 408 tỷ đồng, tăng 37% so với cùng kỳ năm trước, nhưng lợi nhuận sau thuế âm 29 tỷ đồng, trong khi quý IV/2019 lỗ 505 tỷ đồng. Lũy kế cả năm 2020, TTF đạt 1.215 tỷ đồng doanh thu, tăng 69% so với thực hiện năm 2019, lợi nhuận sau thuế 23 tỷ đồng, thu hẹp so với con số lỗ 1.003 tỷ đồng của năm 2019.



Top cổ phiếu tăng mạnh 5 phiên gần nhất



Thống kê nhóm cổ phiếu ngân hàng:

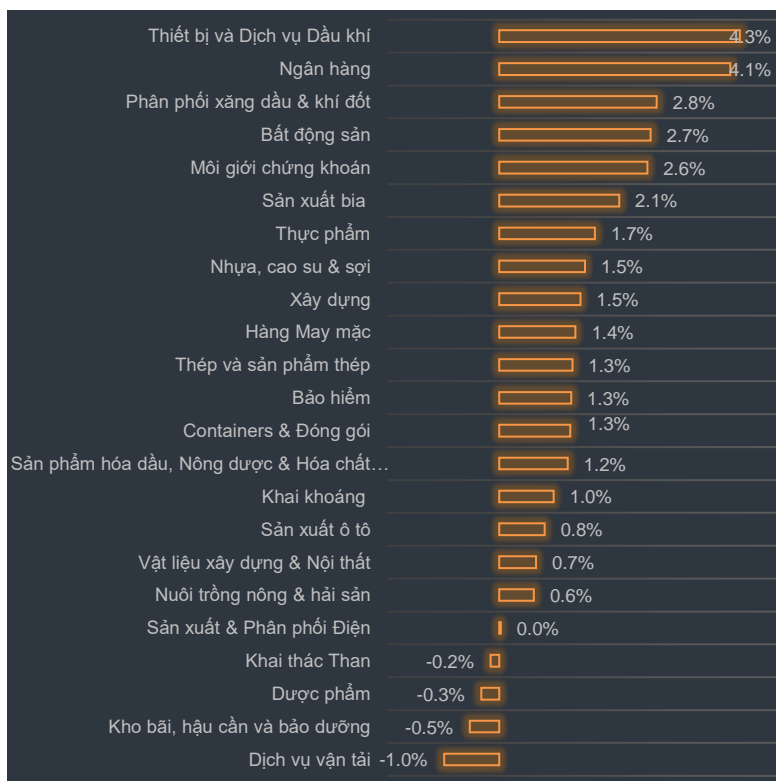
Mã CK	Sàn	Giá đóng cửa	KLGD	P/E	P/B	KL NN Mua	KL NN Bán	Vốn hóa (tỷ VND)	Tỷ lệ nắm giữ	EPS	Book Value
ABB	HOSE	11.9	1,788,081	7.9	0.8	-	-	6,799	30.00	1,500	14,770
ACB	HOSE	27.4	6,544,600	8.9	1.8	-	-	59,119	30.00	3,090	15,230
BAB	HNX	21.2	2,400	26.2	1.8	-	-	15,020	-	810	11,570
BID	HOSE	39.4	2,497,300	18.5	2.0	284,800	1,144,600	158,266	17.33	2,130	19,450
CTG	HOSE	33.9	7,767,300	11.5	1.5	831,000	614,700	126,223	28.73	2,950	22,230
EIB	HOSE	17.5	1,296,200	25.0	1.3	300	918,900	21,515	30.00	700	13,500
HDB	HOSE	23.2	3,057,100	6.6	1.2	351,900	910,700	36,975	17.51	3,490	19,140
LPB	UPCOM	12.4	7,866,100	7.2	0.9	129,200	43,600	13,326	4.42	1,720	14,090
MBB	HOSE	23.4	14,396,700	7.8	1.3	1,017,400	1,431,400	65,351	23.02	2,990	18,140
MSB	HOSE	16.6	1,491,900	13.0	1.2	-	-	17,783	30.00	1,280	13,750
NVB	HNX	12.8	4,295,107	116.4	1.2	1,400	-	5,207	6.26	110	10,400
OCB	HOSE	20.4	4,126,000	3.6	1.4	557,000	9,100	22,302	15.00	5,610	14,510
SHB	HNX	14.7	31,635,547	9.5	1.1	4,600	82	25,803	3.67	1,550	13,600
STB	HOSE	17.2	20,756,400	13.0	1.1	1,519,900	827,500	30,933	9.95	1,320	15,640
TCB	HOSE	34	13,498,900	10.7	1.7	-	-	119,167	22.49	3,180	19,620
TPB	HOSE	25.3	1,646,100	5.8	1.4	-	-	26,101	30.00	4,350	18,280
VCB	HOSE	96.5	1,064,500	20.8	3.8	410,200	557,100	357,907	23.74	4,630	25,200
VIB	HOSE	32	387,700	7.1	2.4	2,600	-	35,445	20.34	4,490	13,340
VPB	HOSE	33.2	4,539,500	8.0	1.6	-	-	81,375	23.45	4,150	20,260
			128,657,435	17.24	1.56	5,110,300	6,457,682	1,107,796		2,634	16,459



Lịch trả cổ tức:

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ ▼	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	PSD	HNX	25/02/2021	26/02/2021	16/03/2021	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2	PAS	UPCoM	23/02/2021	24/02/2021	24/03/2021	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3	PAS	UPCoM	23/02/2021	24/02/2021		Trả cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:10	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
4	TBC	HOSE	8/2/2021	8/2/2021	26/02/2021	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5	NT2	HOSE	5/2/2021	8/2/2021	15/03/2021	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6	BMP	HOSE	4/2/2021	5/2/2021	25/02/2021	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7	PAN	HOSE	3/2/2021	4/2/2021	19/02/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8	VXT	UPCoM	1/2/2021	2/2/2021	9/2/2021	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9	HTN	HOSE	29/01/2021	1/2/2021		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 2:1, giá 17,000 đồng/CP	Phát hành thêm
10	DM7	UPCoM	28/01/2021	29/01/2021	9/2/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11	DNH	UPCoM	28/01/2021	29/01/2021	22/02/2021	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 1,400 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12	PGN	HNX	28/01/2021	29/01/2021		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 2:1, giá 10,000 đồng/CP	Phát hành thêm
13	MSB	HOSE	28/01/2021	29/01/2021		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 10:1000:7757, giá 11,500 đồng/CP	Phát hành thêm
14	CKG	HOSE	27/01/2021	28/01/2021		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 100000:57143, giá 10,000 đồng/CP	Phát hành thêm
15	TDB	UPCoM	27/01/2021	28/01/2021	5/2/2021	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16	SIV	UPCoM	27/01/2021	28/01/2021	5/2/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17	VWS	UPCoM	26/01/2021	27/01/2021	2/2/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 600 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18	CPW	UPCoM	26/01/2021	27/01/2021	5/2/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19	GND	UPCoM	26/01/2021	27/01/2021	8/2/2021	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20	VCS	HNX	26/01/2021	27/01/2021		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 10000:309	Thưởng cổ phiếu
21	CAV	HOSE	25/01/2021	26/01/2021	5/2/2021	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 3,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22	DVP	HOSE	25/01/2021	26/01/2021	8/2/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
23	HDG	HOSE	25/01/2021	26/01/2021	10/3/2021	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
24	DPM	HOSE	25/01/2021	26/01/2021	19/02/2021	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 700 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25	IBD	UPCoM	25/01/2021	26/01/2021	8/2/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
26	ABT	HOSE	22/01/2021	25/01/2021	8/2/2021	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
27	HTC	HNX	21/01/2021	22/01/2021	5/2/2021	Trả cổ tức đợt 3/2020 bằng tiền, 300 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
28	BST	HNX	21/01/2021	22/01/2021	5/2/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt

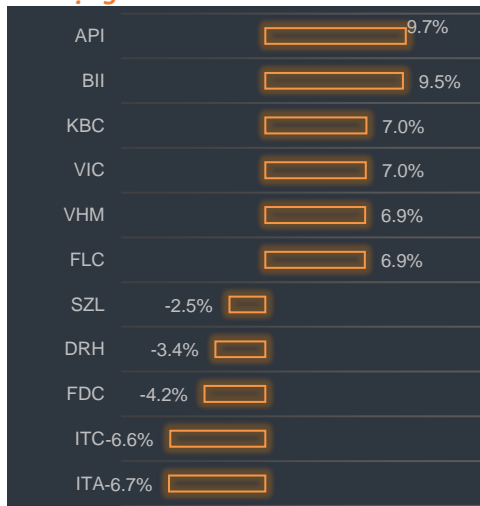
Tăng giảm ngành trong ngày



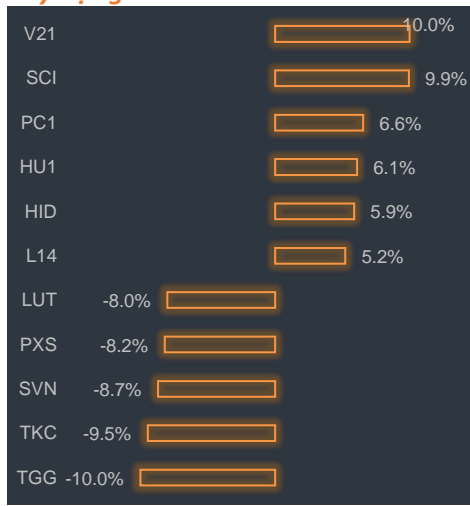
Các CP tăng tốt nhất theo từng nhóm ngành:

Bất động sản:	API, BII, KBC
Xây dựng:	V21, SCI, PC1
Dầu khí:	PGD, PMG, HTC
Chứng khoán:	IVS, SHS, PSI
Ngân hàng:	SHB, VPB, STB

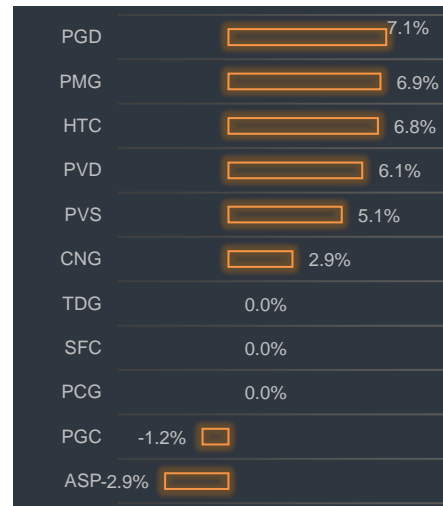
Bất động sản



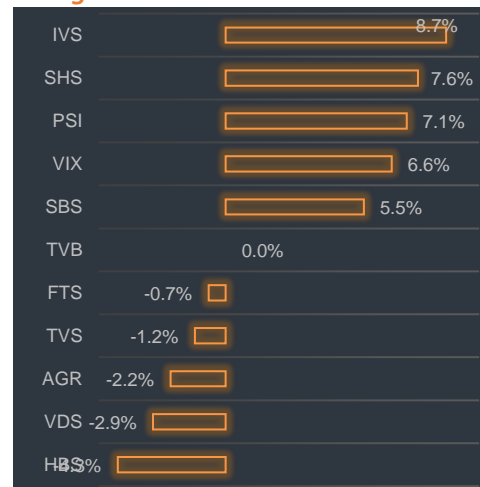
Xây dựng



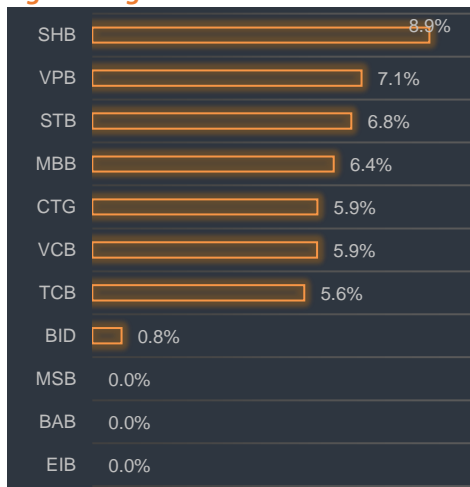
Dầu khí



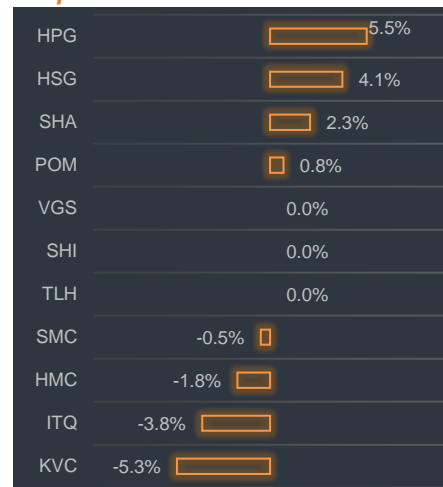
Chứng khoán



Ngân hàng



Thép





BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh
khanhnh@vise.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cân nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng nhưng các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kì khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

VISecurities
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: 024 710 888 48, Fax: 024 3944 5889

<https://www.vise.com.vn>

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Tầng 2, tòa nhà Savimex, Số 194 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: 028.7108 8848

Fax: 028 3915 2931